

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DSST
Ngày 08/02/2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thơ Hiền;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Xuân và ông Nguyễn Ngọc Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 98/2020/TLST–DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Nữ Vũ H, sinh năm 1985. Địa chỉ: 322 Phạm Văn Đồng, khu phố LBĐ, phường XP, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Dương Thị Kim H1, sinh năm 1974. Địa chỉ: 08 Hùng Vương, khu phố LH, phường XP, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Nữ Vũ H trình bày được tóm tắt như sau:*

Ngày 14/7/2018, bà Nguyễn Nữ Vũ H có cho bà Dương Thị Kim H1 vay số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Thời hạn trả nợ là 01 năm, không thỏa thuận lãi.

Khi đến hạn trả nợ vào ngày 14/7/2019, bà H1 không trả nợ như cam kết; trong năm 2020, bà H1 có trả nợ 1.000.000đ. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Dương Thị Kim H1 phải trả nợ gốc 69.000.000đ và tiền lãi kể từ ngày chậm trả tiền 15/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* *Bị đơn là bà Dương Thị Kim H1 trình bày:* Thừa nhận có mượn tiền và nợ bà Nguyễn Nữ Vũ H số tiền 70.000.000đ. Hiện nay, hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có tiền trả nợ nên xin bà H tạo điều kiện, khi nào có tiền sẽ trả. Đề nghị Tòa án giải quyết theo thủ tục vắng mặt.

* **Kiểm sát viên phát biểu:** Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng. Về quan điểm đề xuất hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Nữ Vũ H đối với Dương Thị Kim H1, buộc Dương Thị Kim H1 phải trả nợ cho bà Nguyễn Nữ Vũ H số tiền gốc là 69.000.000đ (Sáu mươi chín triệu đồng) và tiền lãi chậm trả tiền kể từ ngày 15/7/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Buộc bà H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và xem xét giảm án phí do hoàn cảnh kinh tế khó khăn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. TAND thị xã Sông Cầu căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý giải quyết là thuộc thẩm quyền của TAND cấp huyện và lãnh thổ về nơi cư trú của bị đơn.

[2] TAND thị xã Sông Cầu đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Căn cứ Giấy mượn tiền ngày 14/7/2018 và lời trình bày của các bên đương sự, đủ sơ sở xác định: Ngày 14/7/2018, bà Dương Thị Kim H1 có vay của bà Nguyễn Nữ Vũ H số tiền gốc 70.000.000đ, hai bên không thỏa thuận lãi, thời hạn trả nợ là 01 năm, ngày 14/7/2019 là đến hạn trả nợ gốc.

Khi đến hạn trả nợ, bà H1 chỉ trả được 1.000.000đ gốc, còn nợ lại 69.000.000đ tiền gốc không trả cho bà H là vi phạm nghĩa vụ của bên vay được quy định tại các điều 463, 466, 470 BLDS năm 2015 nên bà H1 phải trả gốc cho bà H số tiền còn nợ là 69.000.000đ; bà H1 còn phải trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 466 BLDS trên dư nợ gốc chưa trả, tương ứng với thời gian chậm trả với số tiền cụ thể như sau: 69.000.000đ x 10%/năm x 01 năm 06 tháng 23 ngày = 10.790.833đ. Tổng cộng số tiền gốc và lãi phải trả đến ngày xét xử sơ thẩm (08/02/2021) là: 79.790.833đ.

[4] Về án phí: Bị đơn Dương Thị Kim H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị 79.790.833đ còn phải thi hành, tương ứng số tiền: $79.790.833 \times 5\% = 3.989.500\text{đ}$.

Bà H1 có đơn xin miễn giảm án phí với nội dung có hoàn cảnh kinh tế gặp khó khăn do bị người khác giết nợ, được UBND phường XP xác nhận nội dung đơn là đúng nên căn cứ Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về “Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án” giảm cho bà H1 50% mức án phí phải nộp tương ứng số tiền 1.994.750đ.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Nữ Vũ H số tiền 1.750.000đ tạm ứng án phí đã nộp có tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005081 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Các điều 463, 466, 470 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

+ Điều 13 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Nữ Vũ H đối với bị đơn Dương Thị Kim H1:

Buộc bà Dương Thị Kim H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng vay tài sản ngày 14/7/2018 cho bà Nguyễn Nữ Vũ H số tiền: Gốc 69.000.000đ (Sáu mươi chín triệu đồng); lãi 10.790.833đ (Mười triệu bảy trăm chín mươi nghìn tám trăm ba mươi ba đồng). Tổng cộng: 79.790.833đ (Bảy mươi chín triệu bảy trăm chín mươi nghìn tám trăm ba mươi ba đồng).

[2] Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Bị đơn Dương Thị Kim H1 phải nộp 1.994.750đ (Một triệu chín trăm chín mươi tư nghìn bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Nữ Vũ H số tiền 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp có tại Biên lai thu tạm ứng án phí,

lệ phí tòa án số 0005081 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tx. Sông Cầu;
- Chi cục THADS Tx. Sông Cầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lý Thơ Hiền